

Số: /GPMT-UBND

Hòa Bình, ngày tháng năm 2025

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ
trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật
Bảo vệ môi trường;*

*Xét đề nghị của Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng thương mại Mỹ Phong
tại Văn bản số 01/MP-TCTH ngày 09 tháng 01 năm 2025, về việc đề nghị cấp Giấy
phép môi trường “Khu nhà ở tại Đồng Đải, xóm Thượng Bàu, xã Xuất Hóa, huyện
Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình”;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường (sau khi hợp nhất
là Sở Nông nghiệp và Môi trường) tại Tờ trình số 23/TTr-STNMT ngày 16 tháng 01
năm 2025 và hồ sơ kèm theo.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Thương mại Mỹ Phong, địa chỉ trụ sở chính: Phố Độc Lập, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình, được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án “Khu nhà ở tại Đồng Đải, xóm Thượng Bàu, xã Xuất Hóa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình” tại xóm Thượng Bàu, xã Xuất Hóa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư

1.1. Tên dự án đầu tư: “Khu nhà ở tại Đồng Đải, xóm Thượng Bàu, xã Xuất Hóa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình”.

1.2. Địa điểm hoạt động: xóm Thượng Bàu, xã Xuất Hóa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên với mã số doanh nghiệp 5400208040 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hoà Bình cấp lần đầu ngày 29 tháng 05 năm 2002; Đăng ký thay đổi lần thứ 11, ngày 20 tháng 03 năm 2024.

1.4. Mã số doanh nghiệp: 5400208040.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu nhà ở tại Đồng Đãi, xóm Thượng Bàu, xã Xuất Hóa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Phạm vi, quy mô:

+ Tổng diện tích thực hiện dự án theo Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 57/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của UBND tỉnh Hoà Bình: 31.735,9 m².

+ Tổng diện tích đất ở: 12.311,24 m² (theo Quyết định số 7401/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của UBND huyện Lạc Sơn).

+ Quy mô xây dựng 112 lô, dân số khoảng 448 người.

- Quy mô: Dự án nhóm C (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công), dự án đầu tư nhóm II (theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ).

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với khí thải quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Thương mại Mỹ Phong:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Thương mại Mỹ Phong có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu thiểu mùi, khí thải; tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả chất thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp Giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm, kể từ ngày ký giấy phép môi trường.

Điều 4. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Lạc Sơn và các cơ quan, đơn vị có liên quan, tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án “Khu nhà ở tại Đồng Đãi, xóm Thượng Bàu, xã Xuất Hóa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình” tại xóm Thượng Bàu, xã Xuất Hóa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình của Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Thương mại Mỹ Phong được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: NN&MT, XD, KH&CN;
- UBND huyện Lạc Sơn;
- UBND xã Xuất Hóa, huyện Lạc Sơn;
- Công ty TNHH Đầu tư và XD TM Mỹ Phong
(Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh trả kết quả);
- Trung tâm Tin học và Công báo (đăng tải);
- Chánh, Phó Chánh VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN (Hg).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Quách Tất Liêm

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI (Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải

Nguồn nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của dự án gồm: nước thải sinh hoạt sau khi được xử lý sơ bộ từ các hộ dân, khu dịch vụ công cộng.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

Dòng nước thải: 01 dòng nước thải sau khi được xử lý bởi hệ thống xử lý nước thải tập trung với công suất 55 m³/ngày đêm, nước thải sau khi xử lý được xả thải vào suối Đồng Đải, xóm Thượng Bàu, xã Xuất Hóa, huyện Lạc Sơn bằng đường ống PVC 300.

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Suối Đồng Đải (đoạn tiếp giáp chảy qua dự án) thuộc xóm Thượng Bàu, xã Xuất Hoá, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình.

2.2. Vị trí xả nước thải

- Vị trí xả nước thải: Suối Đồng Đải (đoạn tiếp giáp chảy qua dự án) thuộc xã Xuất Hoá, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình.

- Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 106⁰ múi chiếu 3⁰): $X(m) = 2266003,74$; $Y(m) = 0438595,72$.

2.3. Lưu lượng xả thải lớn nhất: 55 m³/ngày đêm.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Tự chảy theo tốc độ

2.3.2. Chế độ xả nước thải: liên tục (24 giờ).

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 14:2008/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột B, k=1), cụ thể như sau:

STT	Thông số	Đơn vị	QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B, k=1)	Quan trắc tự động, liên tục, định kỳ
1	pH	-	5 ÷ 9	Không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải tự động, liên tục,
2	BOD ₅ (20°C)	mg/l	50	
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	100	

4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	1000	định kỳ (Theo quy định tại Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4,0	
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	10	
7	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/l	50	
8	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	10	
9	Photphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/l	10	
10	Tổng Coliforms	MPN/100ml	5.000	
11	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	20	

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

Nước thải sinh hoạt sau khi xử lý sơ bộ (từ các hộ dân, công trình công cộng) → Đường ống PVC D110 (mm) → Đường ống PVC D150 và D300 (mm) → Hệ thống xử lý nước thải tập trung có tổng công suất 55m³/ngày đêm → Suối đồng Đải (ống PVC D300).

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

Hệ thống xử lý nước thải tập trung có tổng công suất 55 m³/ngày đêm:

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải sinh hoạt sau xử lý sơ bộ (từ các hộ dân, công trình công cộng) → Bể gom tổng → Bể điều hòa → Bể xử lý sinh học thiếu khí → Bể xử lý sinh học hiếu khí → Bể lắng → Bể khử trùng → Suối Đồng Đải.

- Công suất thiết kế: 55 m³/ ngày đêm.

- Thông số kỹ thuật của hệ thống xử lý nước thải tập trung có tổng công suất 55 m³/ngày đêm:

STT	Hạng mục	Kích thước (m)	Thể tích (m ³)
1	Bể thu gom	D x R x C = 1,5 x 1,5 x 2,5	5,62
2	Bể thiếu khí	D x R x C = 4,26 x 3,5 x 3	44,73
3	Bể điều hoà	D x R x C = 4,26 x 2,5 x 3	31,95
4	Bể hiếu khí	D x R x C = 4,26 x 4,5 x 3	57.51

5	Bể lắng	$D \times R \times C = 2,1 \times 2 \times 3$	12,6
6	Bể khử trùng	$D \times R \times C = 3,84 \times 1,2 \times 3$	13,8
7	Bể chứa bùn	$D \times R \times C = 1.74 \times 2 \times 3$	10,44

- Kết cấu: Bê tông cốt thép (BTCT).

- Các loại hoá chất, chế phẩm sinh học sử dụng trong quá trình vận hành hệ thống xử lý: Javen sử dụng tại bể khử trùng: 1.350 g/ngày.đêm, giá thể vi sinh dạng cầu bằng vật liệu nhựa.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

1.4. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ hệ thống đường ống thu, thoát nước thải, hệ thống xử lý nước thải tập trung để tăng khả năng thoát nước và loại bỏ các chất bẩn, tăng hiệu quả của hệ thống xử lý nước thải.

- Kiểm tra các sự cố thường gặp liên quan đến hệ thống xử lý nước thải và biện pháp ứng phó kịp thời như kiểm tra nguồn cấp điện, cấp điện, tình trạng hoạt động của các bơm, vệ sinh máy bơm tránh tắc nghẽn.

- Luôn dự trữ các thiết bị có nguy cơ hỏng cao như: máy bơm, phao, van, thiết bị sục khí...để kịp thời thay thế khi bị hỏng.

- Trong trường hợp hệ thống xử lý nước thải xảy ra sự cố, thực hiện thông báo đến các hộ dân, khu trung tâm thương mại, dịch vụ công cộng hạn chế tối đa các hoạt động có phát sinh nước thải; lưu nước thải tại các bể của hệ thống xử lý và đồng thời thực hiện nhanh chóng các công tác xử lý sự cố để đưa vào quy trình xử lý.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm: 06 tháng kể từ ngày đủ điều kiện vận hành thử nghiệm (*Khi đủ điều kiện vận hành thử nghiệm, Chủ dự án gửi thông báo kế hoạch vận hành thử nghiệm tới cơ quan cấp phép*).

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm: 01 hệ thống xử lý nước thải tập trung với công suất 55m³/ ngày đêm.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu:

- Nước thải đầu vào: 01 vị trí tại bể gom của hệ thống xử lý nước thải công suất 55 m³/ngày đêm (theo đề xuất của chủ dự án).

- Nước thải sau hệ thống xử lý: 01 vị trí sau bể khử trùng của hệ thống xử lý nước thải công suất 55 m³/ ngày đêm (*tại ống thoát nước thải trước khi xả vào suối Đồng Đại tiếp giáp dự án, thuộc xóm Thượng Bàu, xã Xuất Hóa, huyện Lạc Sơn*).

2.2.2. Chất ô nhiễm chính và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm:

Trong quá trình vận hành thử nghiệm, Chủ dự án phải giám sát các chất ô nhiễm có trong nước thải và đánh giá hiệu quả xử lý của hệ thống xử lý nước thải tập trung theo giá trị giới hạn cho phép xả ra ngoài môi trường theo quy định tại mục 2.3.3 của Phần A phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu đối với nước thải: Thực hiện theo quy định tại Khoản 5, Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (*việc quan trắc chất thải do chủ dự án đầu tư, cơ sở tự quyết định nhưng phải bảo đảm quan trắc ít nhất 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định các công trình xử lý chất thải*), cụ thể như sau: Giai đoạn vận hành ổn định: lấy và phân tích 01 mẫu đơn đối với mẫu nước thải đầu vào (do chủ dự án đề xuất) và 03 mẫu đơn đối với nước thải đầu ra trong 03 ngày liên tiếp của công trình xử lý nước thải.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đảm bảo đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Đảm bảo các công trình xây dựng xung quanh đáp ứng khoảng cách đối với hệ thống xử lý nước thải của dự án theo quy định.

3.3. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải. Lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng nước thải đầu ra.

3.4. Trong quá trình vận hành thử nghiệm, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trách nhiệm các nội dung quy định tại khoản 7 và khoản 8 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. Trường hợp có thay đổi kế hoạch vận hành thử nghiệm theo Giấy phép môi trường này thì phải thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 5 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

3.5. Trong quá trình hoạt động, trường hợp hệ thống xử lý nước thải tập trung gặp sự cố, chủ dự án phải thực hiện ngay các biện pháp khắc phục sự cố, báo cáo cơ quan chức năng về môi trường trong trường hợp cần thiết để được hướng dẫn, giải quyết theo quy định.

3.6. Công ty TNHH đầu tư và xây dựng thương mại Mỹ Phong chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả nước thải không bảo đảm các yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường./.

Phụ lục 2

YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI (Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI

Do tính chất hoạt động của dự án hạ tầng khu dân cư, không có nguồn phát sinh khí thải, không thuộc đối tượng cấp phép môi trường khí thải. Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động có phát sinh bụi, khí thải từ các phương tiện giao thông của người và mùi từ khu vực hệ thống xử lý nước thải. Yêu cầu dự án thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với biện pháp giảm thiểu mùi, bụi, khí thải tại mục B phụ lục này.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý mùi, bụi, khí thải

*** Biện pháp giảm thiểu mùi, khí thải tại hệ thống xử lý nước thải**

Khí thải từ các bể của hệ thống xử lý nước thải được thu gom xử lý qua thiết bị xử lý (hấp phụ bằng than hoạt tính) → khí thải được xả ra môi trường tiếp nhận thông qua ống thoát khí Inox D150.

- Thiết bị hấp phụ bằng than hoạt tính (lớp than hoạt tính dày 0,65m, đường kính 0,8m). Than hoạt tính 0,33 m³/năm tương đương 147 kg/năm.

- Thông số kỹ thuật của thiết bị hấp phụ bằng than hoạt tính: đường kính 0,8m, chiều cao 2,1m.

*** Biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải khu vực đường giao thông xung quanh dự án**

- Thực hiện trồng cây xanh trong khuôn viên dự án, trên tuyến đường nội bộ, khu vực hệ thống xử lý nước thải theo đúng thiết kế đã được phê duyệt.

- Toàn bộ tuyến đường nội bộ được trải bê tông nhựa để giảm thiểu tác động của bụi đến môi trường không khí.

- Bố trí các thùng rác có nắp đậy ở trục đường chính, khu vực công cộng.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Đảm bảo các công trình xây dựng xung quanh đáp ứng khoảng cách đối với hệ thống xử lý nước thải của dự án theo quy định.

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải đảm bảo vệ sinh môi trường xung quanh.

- Duy trì thường xuyên các biện pháp giảm thiểu mùi, khí tại hệ thống xử lý nước thải đạt hiệu quả đảm bảo không phát sinh ảnh hưởng đến khu dân cư.

- Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả khí thải không bảo đảm các yêu cầu tại Giấy phép môi trường./.

Phụ lục 3**BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG
VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG**1. Nguồn và vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung**

- Nguồn số 01: Từ các phương tiện giao thông vận tải của chính người dân sinh sống tại dự án, ngoài ra còn có một số loại phương tiện vận tải qua lại khác.

- Nguồn số 02: Từ hệ thống xử lý nước thải (máy thổi khí tại nhà điều hành hệ thống xử lý nước thải tập trung).

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung

- Nguồn số 01: Tại các tuyến đường giao thông trong dự án.

- Nguồn số 02: Tại nhà điều hành của hệ thống xử lý nước thải tập trung.

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và các quy chuẩn kỹ thuật môi trường QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn

TT	Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	Không quy định	Khu vực thông thường

3.2. Độ rung

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dB)		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	Từ 6 giờ đến 21 giờ (dB)	Từ 21 giờ đến 6 giờ (dB)		
	70	60	Không quy định	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị, máy móc đảm bảo hoạt động ổn định và hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung.
- Hạn chế tốc độ và hạn chế sử dụng còi xe sau 21h.
- Các hoạt động sinh hoạt phát ra tiếng ồn lớn như mở loa nhạc lớn, hát Karaoke...đảm bảo theo khung giờ quy định của địa phương.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị, thay dầu bôi trơn để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung./.

Phụ lục 4
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ
SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại (CTNH) phát sinh thường xuyên

STT	Loại chất thải	Mã CTNH	Khối lượng (kg/năm)
1	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính	16 01 06	02
2	Các loại dầu mỡ thải	16 01 08	05
3	Pin, ắc quy thải	16 01 12	03
4	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ bị nhiễm các thành phần nguy hại.	18 02 01	05
5	Thiết bị linh kiện thải bỏ	16 01 13	05
Tổng lượng chất thải nguy hại ước tính			20

1.2. Khối lượng chất thải thông thường phát sinh:

TT	Tên chất thải	Khối lượng (kg/tháng)
1	Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải	213
	Tổng	213

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: 358 kg/năm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải thông thường, chất thải nguy hại

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại

Yêu cầu người dân phân loại, thu gom, lưu giữ và xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: Thùng 60 lít.

2.2.2. Khu vực lưu chứa:

Bố trí các thùng chứa dọc theo các tuyến đường nội bộ trong khu dân cư, khu dịch vụ, khu công cộng.

2.3. Yêu cầu chung đối với thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt.

Các thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ./.

Phụ lục 5

CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. CÁC NỘI DUNG CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường theo Quyết định số 1551/QĐ-UBND ngày 01/08/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Khu nhà ở tại Đồng Đãi, xóm Thượng Bàu, xã Xuất Hóa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình”.

D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phải luôn đảm bảo đáp ứng các quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT. Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường (trừ chất thải có khả năng tái sử dụng, sử dụng trực tiếp làm nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu cho hoạt động sản xuất có ký hiệu TT-R), chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.

3. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm hoặc đột xuất, công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường của dự án.

4. Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, các quy định pháp luật khác có liên quan và các yêu cầu về bảo vệ môi trường

nêu trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp có thay đổi so với nội dung Giấy phép môi trường đã được cấp phải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để được xem xét, giải quyết theo quy định. Các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép môi trường này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.
